

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 02/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50	52,500	183,750	
2	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	4.00	216,300	865,200	
3	ĐUÔI GỌ	Kg	4.00	170,100	680,400	
4	SU SU THÔ	Kg	5.50	31,500	173,250	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
8	HÉN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00	28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	125,000	37,500	
10	NHÂN THÁI THÔ	Kg	4.00	63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			40.50		2,687,920	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 03/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50	54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40	203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	CÀ CHUA	Kg	2.00	55,700	111,400	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00	36,800	147,200	
8	MÔNG TƠI THÔ	Kg	4.00	44,100	176,400	
9	NHO ĐỎ KẸO	Kg	3.00	189,000	567,000	
10	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	125,000	37,500	
11	CÁ BASA PHILÊ K.MỠ (0.3 - 0.7 kg)	Kg	12.00	119,700	1,436,400	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
13	DẦU TƯỚNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			41.50		2,984,200	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 04/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BÀU THÔ	Kg	4.50	39,900	179,550	
2	TÁO XANH VIỆT NAM	Kg	4.00	47,300	189,200	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00	37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	125,000	37,500	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00	3,300	231,000	
9	ĐÙI GỌ	Kg	5.00	170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30	216,300	64,890	
11	TỎI CÚ THÔ	Kg	0.10	68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00	60,600	121,200	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			106.40		2,240,590	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 05/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	ỔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		125,000	62,500	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	14.00		109,200	1,528,800	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.90			2,578,350	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy n.ươi tám ngàn ba trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỞNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 06/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		46,200	231,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00		4,300	473,000	
8	ĐUÔI GỌ	Kg	5.00		170,100	850,500	
9	THỊT BÒ XAY (SA)	Kg	0.30		294,000	88,200	
10	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯƠNG AN 1L	Chai	1.00		60,600	60,600	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			147.30			2,466,980	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 09/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50	52,500	183,750	
2	CỦ CẢI THÔ	Kg	5.00	25,200	126,000	
3	ĐÙI GỌ	Kg	7.00	170,100	1,190,700	
4	SU SU THÔ	Kg	5.50	31,500	173,250	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
8	HẾN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00	28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	125,000	37,500	
10	NHÃN THƯỜNG THÔ	Kg	4.00	42,000	168,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.50		2,375,020	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 10/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50	54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40	203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	THƠM TRÁI THÔ	Trái	5.00	25,200	126,000	
5	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00	36,800	147,200	
8	MÒNG TƠI THÔ	Kg	4.00	44,100	176,400	
9	THANH LONG	Kg	5.00	49,400	247,000	
10	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	125,000	37,500	
11	CÁ NGỪ BỎ ĐẦU (0.5 - 0.7 kg)	Kg	12.00	108,200	1,298,400	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
	Tổng cộng:		46.50		2,540,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng chẵn.

Người lập

HT

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 11/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	ĐUÑA HẦU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		125,000	37,500	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIỀNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
9	ĐUÔI GỌ	Kg	5.00		170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30		216,300	64,890	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		60,600	121,200	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGU 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			107.40			2,166,890	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỜNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 13/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	ỔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GAO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		125,000	62,500	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	14.00		109,200	1,528,800	
13	ĐẬU QUE (COVE) THÔ	Kg	4.00		49,400	197,600	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			48.80			2,768,070	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn không trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỜNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 12/12/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	2.50		55,700	139,250	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		46,200	231,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00		4,300	645,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		177,500	355,000	
9	THỊT BÒ XAY (SA)	Kg	0.30		294,000	88,200	
10	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00		60,600	60,600	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		146.00			2,238,170	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập HT

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 16/12/2024

Ngày giao hàng: 16/12/24 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	RAU DỀN THÔ	Kg	3.50	37,800	132,300	
2	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	13.00	109,200	1,419,600	
3	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
4	SU SU THÔ	Kg	5.00	31,500	157,500	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
8	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50	125,000	62,500	
9	NHÂN THÁI THÔ	Kg	4.00	63,000	252,000	
10	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
11	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
12	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
13	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
15	NƯỚC MẮM NAM NGU 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			43.30		2,470,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn tám trăm đồng chẵn.



ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 17/12/2024

Ngày giao hàng: 17/12/24 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CUA XAY	Kg	0.40	203,500	81,400	
2	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
3	THƠM TRÁI THÔ	Trái	5.00	25,200	126,000	
4	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	MƯỚP HƯƠNG THÔ	Kg	2.00	37,800	75,600	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	GIÁ TƯƠI	Kg	5.00	23,100	115,500	
8	MÒNG TƠI THÔ	Kg	2.00	44,100	88,200	
9	THANH LONG	Kg	5.00	49,400	247,000	
10	GAN HEO	Kg	1.50	80,900	121,350	
11	CÁ TRA LS BỎ ĐẦU	Kg	12.00	100,800	1,209,600	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,300	30,300	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
	Tổng cộng:		48.20		2,464,250	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
HT

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 18/12/2024

Ngày giao hàng: 18/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	RAU NGÓT THÔ	Kg	3.50		49,400	172,900	
2	TÁO XANH VIỆT NAM	Kg	4.00		47,300	189,200	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		125,000	37,500	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
9	ĐÙI GỌ	Kg	5.00		170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30		216,300	64,890	
11	TỎI CỬ THÔ	Kg	0.10		68,300	6,830	
12	DẦU TƯỚNG AN 1L	Chai	2.00		60,600	121,200	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			105.40			2,233,940	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm ba mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi đồng chẵn.



Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 19/12/2024

Ngày giao hàng: 19/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	LÁ GIANG	Kg	0.40		66,200	26,480	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	ỔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		125,000	62,500	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	9.00		109,200	982,800	
13	ĐẬU QUE (COVE) THÔ	Kg	4.00		49,400	197,600	
14	ĐẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.00			2,239,730	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 20/12/2024

Ngày giao hàng: 20/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	2.00		55,700	111,400	
2	ĐẬU Đũa THÔ	Kg	4.50		37,800	170,100	
3	BÍ ĐỎ THÔ	Kg	5.00		34,700	173,500	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH Lá THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	150.00		4,300	645,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		177,500	355,000	
9	THỊT BÒ XAY	Kg	0.30		294,000	88,200	
10	CHUỐI CAU NAI NHỎ 22-30 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯƠNG AN 1L	Chai	1.00		60,600	60,600	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			186.00			2,146,520	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 23/12/2024

Ngày giao hàng: 23/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	KHÈO NÈO	Kg	0.50		36,800	18,400	
2	LÁ GIANG	Kg	0.30		66,200	19,860	
3	MĂNG CHUA	Kg	1.00		57,200	57,200	
4	CÀ CHUA	Kg	0.50		55,700	27,850	
5	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
6	ĐUÔI GỌ	Kg	6.00		170,100	1,020,600	
7	SU SU THÔ	Kg	5.00		31,500	157,500	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
9	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
10	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
11	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
12	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	1.00		125,000	125,000	
13	NHÂN THÁI THÔ	Kg	4.00		63,000	252,000	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
17	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
18	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
19	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		106.50			2,371,530	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm ba mươi đồng chẵn.

Người lập
TRƯỜNG HT
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 24/12/2024

Ngày giao hàng: 24/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		36,800	147,200	
7	MÒNG TƠI THÔ	Kg	4.00		44,100	176,400	
8	THANH LONG	Kg	5.00		49,400	247,000	
9	GÀ CN PHILÊ	Kg	0.30		125,000	37,500	
10	CÁ BẠC MÁ LS BỎ ĐẦU (8 - 9 con/kg)	Kg	13.50		94,500	1,275,750	
11	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		60,600	121,200	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
15	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		44.00			2,483,050	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn không trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập

HT

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 25/12/2024

Ngày giao hàng: 25/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	5.50		39,900	219,450	
2	TÁO XANH VIỆT NAM	Kg	4.00		47,300	189,200	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		125,000	37,500	
8	SU SU THÔ	Kg	5.00		31,500	157,500	
9	ĐUÔI GỌ	Kg	6.00		170,100	1,020,600	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30		216,300	64,890	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		68,300	6,830	
12	ĐẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		42.40			2,286,190	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn một trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

ỦY BAN
NHÂN DÂN H. PHÚ GIÁO

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 26/12/2024

Ngày giao hàng: 26/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	ỒI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		125,000	62,500	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	10.00		109,200	1,201,200	
13	ĐẬU QUE (COVE) THÔ	Kg	4.00		49,400	197,600	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,300	30,300	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.80			2,440,470	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm ba mươi một ngàn hai trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 27/12/2024

Ngày giao hàng: 27/12/2024 - Tiểu Học An Thái - Phú Giáo

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	2.50		55,700	139,250	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		46,200	231,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	5.00		44,100	220,500	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	150.00		4,300	645,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		177,500	355,000	
9	THỊT BÒ XAY (SA)	Kg	0.30		294,000	88,200	
10	CHUỐI CAU NẢ NHỎ 22-30 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯƠNG AN 1L	Chai	1.00		60,600	60,600	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			187.00			2,282,270	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm tám mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa